**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON HẠNH PHÚC**

***Thời gian thực hiện: 03 tuần (Từ ngày 05/09 đến ngày 26/09/2025)***

**Thông tin về lớp:**

Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 36 trẻ

Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.

Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương

Nguyễn Thị Ngọc Thư

Lê Thị Thu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức**  **chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng:** | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm**  **cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức**  **tổ chức** |
| **1. Tổ chức ăn** | | |
| **MT1:** Tổ chức bữa ăn đảm bảo vệ sinh ăn toàn thực phẩm, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Trẻ thích nghi với chế độ ăn, ăn được các loại thức ăn khác nhau.  Bữa ăn của trẻ gồm: Một bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. | - Chế độ ăn: Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 – 726 Kcal.  *+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:*Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.  + *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:* Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% -20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% -35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.  - Nước uống: Uống khoảng 1,6 – 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). Trẻ uống nước đun sôi để nguội ((Nước ấm vào mùa đông) đảm bảo vệ sinh.  - Ăn đúng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. | **- Giờ ăn:**  + Tổ chức cho trẻ ăn bữa chính và bữa phụ.  + Hoạt động ăn Buffet hàng tháng.  + Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn…v..v)  + Cho trẻ sử dụng riêng đồ dùng cá nhân, không xúc đồ ăn sang bát bạn... |
| **2.Tổ chức ngủ** | | |
| **MT2**: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi. | - Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút.  - Phòng ngủ vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện phù hợp với thời tiết và an toàn trong khi ngủ cho trẻ. | + Tổ chức cho trẻ ngủ: Trẻ cùng cô kê giường, lấy gối chuẩn bị cho giờ ngủ.  + Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, không gây ồn làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn. |
| **3. Tổ chức vệ sinh** | | |
| **MT3:** Trẻ được đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường ở lớp. | - Vệ sinh cá nhân đúng cách:  + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động...  + Rửa mặt  + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học:  + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.  + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải. | - Hoạt động VS: Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v.  + Cô cho trẻ quan sát hai phòng vệ sinh nam và nữ (biển hiệu hai phòng).  + Cô tổ chức và hướng dẫn trẻ cách đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội, giật nước cho sạch sau khi sử dụng.  - Tích hợp trong các hoạt động của trẻ:  + Giáo dục trẻ biết được lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cá nhân (rửa tay, chân…trước và sau khi ăn)  + Trong hoạt động vệ sinh cá nhân: sau các giờ học cho trẻ đi vệ sinh cá nhân, sau khi chơi, trước và sau khi ăn. |
| **4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn** | | |
| **MT4:** Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì  + Trẻ trai:  ⦁ Cân nặng: 14.1 -24,2 kg  ⦁ Chiều cao: 100,7 - 119,2cm  + Trẻ gái:  ⦁ Cân nặng: 13.7 - 24,9kg  ⦁ Chiều cao: 99,9 - 118,9cm | - Theo dõi, đánh giá sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo WHO.  - Khám sức khỏe định kỳ (02 lần/năm). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi (3 lần/năm). Có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ.  - Với trẻ suy sinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì, cân hoặc đo 1 tháng/lần.  - Tất cả trẻ em đều có quyền được khám và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. | - Khám sức khỏe đình kỳ lần 1 vào tuần 3 tháng 9  - Kết hợp cùng y tế trường học cân đo cho trẻ lần 1 vào tháng 9 đầu năm học.  - Theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ trong sổ theo dõi sức khỏe của trẻ.  - Thực hiện lập KH theo dõi trẻ SDD tại lớp (nếu có) |
| **MT5:** Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng. | - Có các biện pháp giữ vệ sinh nhằm phòng tránh các dịch bệnh theo mùa: Cúm A, B bệnh thủy đậu, tay chân miệng, sốt xuất huyết, coviD 19...  - Theo dõi lịch uống/tiêm chủng cho trẻ theo đúng giai đoạn. | - Hoạt động đón, trả trẻ; chơi; vệ sinh; giờ ăn:  + Tích hợp trong các hoạt động: GV hướng dẫn trẻ nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, giáo dục trẻ có thói quen rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và khi tay bẩn, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh khi thời tiết chuyển mùa. Tuyên truyền PH tiêm chủng đầy đủ cho trẻ; phòng chống các bệnh giao mùa: thủy đậu, tay- chân- miệng, sốt xuất huyết...GD trẻ việc mặc quần áo phù hợp với giới tính, thời tiết.  + Tích hợp trong hoạt động ngoài trời: Cho trẻ trải nghiệm quan sát thời tiết trong ngày;  + Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ thực hiện đeo khẩu trang... |
| **MT6:** Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh 1 số tai nạn thường gặp. | - Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, phòng tránh 1 số tai nạn thương tích cho trẻ: Do sặc nước, hóc nghẹn, dị ứng thức ăn, chân thương, ngạt trong khi ngủ, điện giật, cháy nổ.  - Thực hiện tốt các thói quen an toàn cá nhân. Chơi an toàn, chơi các trò chơi lành mạnh. | - Tích hợp trong các hoạt động trong ngày của trẻ như: HĐ học, HĐ chơi, ngoài trời...  + Cho trẻ nhận biết và giáo dục trẻ cách phòng tránh những nơi nguy hiểm, không an toàn,… biết chơi ở những nơi sạch và an toàn, có thể nói được mối nguy hiểm khi chơi ở nhưng nơi đó. |
| **II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục:** | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm**  **cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức**  **tổ chức** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| **MT7:** Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | **- Các động tác phát triển hô hấp:**  + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ.  + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.  **- Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:**  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).  **- Các động tác phát triển cơ bụng, lưng:**  + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.  + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.  + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.  + Đứng, cúi về trước.  **- Các động tác phát triển cơ chân:**  + Nhún chân.  + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối + Bật về các phía.  - Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và có trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.  *-* ***Chuyển đổi số****: Vận động theo nhạc điện tử,*  *-* ***Ứng dụng tiếng Anh****: Vận động theo nhạc nước ngoài.* | \* Hoạt động thể dục sáng:  - Hướng dẫn trẻ tập các động tác: Hô hấp, tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát thể dục tháng 9  - Động tác hô hấp:  + Gà gáy ò, ó, o  + Thổi nơ bay  + Thổi bóng bay  - Động tác tay:  + Hai tay đưa sang ngang, lên cao  + Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau  (phía trước, phía sau, trên đầu)  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên  - Động tác Bụng:  + Quay sang trái, sang phải.  + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Động tác chân:  + Nhún chân.  + Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối  + Ngồi xổm, đứng lên.  - Động tác bật:  + Bật tại chỗ  + Bật tách khép chân.  \* Hoạt động học:  - Thể dục: Bài tập phát triển chung. |
| **MT11:** Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động bò, trườn, trèo. | - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m.  + Bò dích dắc qua 5 điểm.  + Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m.  - Trườn theo hướng thẳng.  *+ Trườn theo ý thích*  - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.  + Trèo lên, xuống 5 gióng thang. | \* Hoạt động học:  *- Tuần 1:* VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 3 – 4m  TCVĐ: Mèo đuổi chuột  *- Tuần 2:* VĐCB: Trườn theo hướng thẳng  TCVĐ: Kéo co  *- Tuần 3:* VĐCB: Bò dích dắc qua 5 điểm.  TCVĐ: Tung bóng  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. |
| **MT14:** Trẻ thực hiện được các vận động  - Cuộn - xoay tròn cổ tay  - Gập, mở các ngón tay. | - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắn, nối... | - Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  \* Hoạt động chiều  - *Tuần 1*: Hoạt động thực hành trải nghiệm cuộc sống “Kĩ năng rửa mặt”; “Kĩ năng đánh răng”.  - *Tuần 2 :* Hoạt động thực hành: “Kĩ năng gấp khăn mặt”  - *Tuần 3:* Hoạt động thực hành trải nghiệm cuộc sống “Ép nước dưa hấu” |
| **MT17:** Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản. | - Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; Thịt có thể luộc, rán, kho; Gạo nấu cơm, nấu cháo….  - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn thức uống: *Biết cách chế biến số món ăn đơn giản như: luộc rau, luộc trứng, luộc thịt, nấu cơm, nước ép trái cây… biết món ăn đặc trưng của địa phương: Món rươi cầu Cầm…*  - Áp dụng phương pháp Montessori: Cho trẻ thực hành một số bài (bóc trứng, nặn bánh trôi, nặn bánh rán, làm bánh phở cuốn…) | + Trẻ biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.  \* Hoạt động ăn:  + Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn hàng ngày.  \* Hoạt động chiều:  -Áp dụng phương pháp Montessori: Cho trẻ thực hành: Ép nước dưa hấu |
| **MT20:** Trẻ biết tự phục vụ trong giờ ăn uống. | - Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc cơm ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.  - Biết giữ gìn vệ sinh trong ăn, uống.  - Biết phối hợp với các bạn kê bàn ăn, cất ghế sau khi ăn…  *- Áp dụng phương pháp Montessori để phát triển kỹ năng cá nhân, sự độc lập của trẻ như: Rót nước, tự dọn bàn, lau bàn...* | - Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  + Các giờ ăn trong ngày  - Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc cơm ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.  - Tự biết xúc ăn buổi trưa, buổi chiều  - Biết giữ gìn vệ sinh trong ăn, uống.  - Biết phối hợp với các bạn kê bàn ăn, lau dọn bàn sau khi ăn xong… |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| **MT29.2:** Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đồ dùng, đồ chơi. | - Tìm hiểu đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi.  - Biết mối liên hệ đơn giản giữa cách sử dụng các đồ dùng đồ chơi quen thuộc.  - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi.  - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.  *- Sử dụng được một số kỹ năng đơn giản trên máy tính để khám phá, phân loại đồ dùng trong ngôi nhà khoa học của Sammy* | \* HĐ học: *Tuần 3*  - Trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi của lớp  \* Hoạt động ngoài trời: HĐ có chủ đích:  + Quan sát trò chuyện đồ chơi tại các góc  + Quan sát trò chuyện về đồ chơi ngoài trời, đồ chơi thông minh ngoài trời  \* HĐ chiều: Hoạt động tại phòng học Kidsmart vào chiều thứ 3 hàng tuần  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT39:** Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (hình tròn, hình tam giác; hình vuông, hình chữ nhật) | - So sánh sự khác nhau và giống nhau  của  các hình.  *- Chuyển đổi số: Học hình qua bảng tương tác, app toán học. GV tạo một số trò chơi về hình cho trẻ trên các phần mềm AI.*  *- Ứng dụng tiếng Anh: Gọi tên các hình bằng tiếng Anh (circle, square, triangle, rectangle...)* | \* HĐ học:  *- Tuần 1:* Nhận biết, phân biệt hình vuông, hình chữ nhật  - *Tuần 3:* Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình tam giác  - Áp dụng phương pháp khoa học tiên tiến Stem. Mô hình giáo dục theo hướng trải nghiệm David Kolb hoặc tích hợp theo hình thức tiếp cận đa văn hóa  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi, áp dụng Tiếng Anh khi dạy hình cho trẻ bằng các từ đơn giản.  - Cô giáo tổ chức cho trẻ hoạt động cùng bảng tương tác tại phòng học kidsmart. |
| **MT46:** Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. | - Trẻ biết tên, địa chỉ của trường, lớp mình.  - Các hoạt động của trường, của lớp. | \* HĐ học:  - *Tuần 2*: Trò chuyện về trường Mầm non Hoa Phượng của bé  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT47:** Trẻ biết tên và công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện | - Trẻ biết tên và công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. | \* HĐ ngoài trời: Hoạt động có chủ đích  + Quan sát trò chuyện về công việc của cô giáo + Quan sát trò chuyện về công việc của bác bảo vệ  + Quan sát trò chuyện về công việc của bác lao công  + Quan sát trò chuyện về công việc của các cô bác cấp dưỡng  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT50:** Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội (của phường *Mạo Khê)* | - Kể tên, đặc điểm nổi bật và các hoạt động, ý nghĩa của các ngày lễ hội do Trường *Mầm non Hoa Phượng* tổ chức: Khai giảng, Tết trung thu, ngày Nhà giáo VN 20/11....  - Kể tên, đặc điểm nổi bật và các hoạt động, ý nghĩa của các ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của địa phương, quê hương *Mạo Khê* *(Phường Mạo Khê - thị xã Đông Triều: Lễ hội Chùa Non Đông, Chùa Tường Vân Tự,…* ngày Vùng mỏ bất khuất 12/11*),* đất nước. | \* HĐ học:  - *Tuần 1:* Trò chuyện về ngày hội đến trường của bé  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| **MT52:** Trẻ có thể thực hiện 2,3 yêu cầu liên tiếp. | - Nghe, hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp. Hiểu và thực hiện được những lời nói, chỉ dẫn của giáo viên gồm 2 - 3 hành động.  - Tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa trong giao tiếp.  *- Nghe và thực hiện được một số câu lệnh Tiếng Anh đơn giản, quen thuộc theo lứa tuổi.* *(đóng/mở; đứng lên/ngồi xuống)* | - Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Trẻ hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.  + Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.  + Khi đến lớp giáo viên yêu cầu trẻ thực hiện theo chỉ dẫn và trẻ thực hiện được: như Cất ba lô, cất giày dép...)  - Giáo viên kết hợp sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp với trẻ. |
| **MT58:** Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự, có mở dầu, kết thúc. | - Trẻ biết kể rõ ràng về một sự việc hiện tượng nào đó theo trình tự logic nhất định, có mở dầu, kết thúc  - Kể một câu chuyện về sự việc đã xảy ra gần gũi xung quanh. Hoặc câu chuyện đã được nghe.  - Khi người nghe chưa rõ trẻ có thể kể chậm lại, nhắc lại, giải thích lại.  - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. | \* HĐ học:  - *Tuần 1:* Truyện: “Vịt con đi học”.  - *Tuần 2:* Truyện: Món quà của cô giáo  Áp dụng phương pháp Reggio Emilia để phát triển khả năng tưởng tượng, sáng tạo của trẻ khi nhìn vào tranh vẽ, trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh hoạ  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT59:** Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao… | - Đoc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi. | - Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  \* HĐ học:  - *Tuần 1:* Thơ: “Bạn mới”  - *Tuần 3:* Thơ: “Đồ chơi của lớp”  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT68:** Trẻ có thể sử dụng kí hiệu để “viết”: Tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng sinh nhật… | * Làm quen với các kí hiệu để viết Tên như nhận diện ký hiệu trên khăn mặt, ca cốc, ống cờ… của trẻ. * Dùng kí hiệu làm vé tàu, thiệp chúc mừng sinh nhật, giấy mời…   - Hướng viết của các nét chữ: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dư­ới. | \* HD chiều: Giáo viên hướng dẫn trẻ nhận diện các kí hiệu trên khăn mặt, ca cốc, ống cờ, ngăn tủ cá nhân của trẻ |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | |
| **MT78:** Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng. | - Một số quy định ở lớp, gia đinh, nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường…không làm mất trật tự nơi công cộng) | - Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  - Các hoạt động trong ngày:  - Hoạt động góc  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động chiều  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT82:** Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thưc hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...) | - Quan tâm giúp đỡ bạn  - Cùng bạn làm các công việc chung đơn giản và có thể chủ động trao đổi thoả thuận để cùng thực hiện.  - Phối hợp với bạn để thực hiện và hoàn thành công việc vui vẻ không xảy ra mâu thuẫn. | - Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày  **\* Kĩ năng sống**  - *Tuần 2:* Dạy trẻ kĩ năng hợp tác khi chơi  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | |
| **MT91:** Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.  - Thể hiện cảm xúc, thái độ, tình cảm và nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.  - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca..)  *- Làm quen với cách hát Rap.* | **HĐ học:**  **\* Âm nhạc**  - *Tuần 1:* Hát “Trường mầm non bé yêu”  - Nghe hát: “Ngày đầu tiên đi học”  - *Tuần 2:* Hát vận động: Bạn ơi hết giờ rồi.  TC ÂN: Nghe nhạc đoán tiết tấu  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT97:** Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng | - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng/ đường nét. | \* HĐ học:  - *Tuần 2:* Tô màu trường mầm non  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Tổng 24 mục tiêu** | | |

**III. Điều kiện thực hiện:**

**1. Môi trường giáo dục:**

***1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:***

- Trang trí lớp học theo chủ đề: “Trường mầm non hạnh phúc”

- Một số phương tiện phục vụ cho trẻ khám phá về chủ đề: những bài hát, bài thơ, câu chuyện về chủ đề Trường mầm non hạnh phúc

- Tổ chức các hoạt động ngoài trời khám phá về trường mầm non… Giáo án và đồ dùng đầy đủ.

- Trang trí lớp theo chủ điểm. Tranh ảnh về ngày hội đến trường, trường mầm non Hoa Phượng, đồ chơi trong lớp của bé.

***- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:***

+ Góc phân vai: Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN452040-> MN452043); Bộ xe đẩy bác sĩ (36582); Bộ đồ chơi chăm sóc em bé (7048); Bé làm nhà khoa học *(Bộ dung tích chia tách-* JS001; *Bộ dụng cụ cân* - JS002; *Bộ Bunsen Burner -* JS004); Kính viễn vọng cho trẻ (JS005); Bộ đồ chơi ống nhòm của bé (JS006); Bộ đồ chơi kính hiển vi cho bé (JS003)…

+ Góc xây dựng: Gạch xây dựng (MN452101); Bộ lắp ghép (MN452047); Bộ lắp ráp nút tròn (MN452054); Hàng rào nhựa (MN452055); Ghép nút lớn (MN452075); Bộ lắp ghép xe mô hình (SMX303); Bộ lắp ghép STEAM (45024).

+ Góc nghệ thuật: Kéo thủ công (MN452035); Bút chì đen (MN452037); Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu (MN452038); Giấy màu (MN452039); Đất nặn (MN452104); Bút lông cỡ to (MN452106); Bút lông cỡ nhỏ (MN452107); Bìa các màu (MN452109); Giấy trắng A0 (MN452110); Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN452103);

+ Góc học tập, sách: Bảng chun học toán (MN452029); Các khối hình học (MN452033); Lô tô dinh dưỡng (MN452045); Bộ tranh cảnh báo (MN452052); Tranh về các chủ đề (MN452065); Bộ làm quen với toán (MN452071); Đồng hồ lắp ráp (MN452072); Bộ hình phẳng (MN452074); Lô tô đồ vật (MN452084); Đomino học toán (MN452087); Bộ chữ số và số lượng (MN452088); Bộ tranh truyện mẫu giáo 4 - 5 tuổi (MN452090); Bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 4- 5 tuổi (MN452091); Bộ tranh minh họa chủ đề mẫu giáo 4- 5 tuổi (MN452092); Bộ đồ chơi kể chuyện (45005).

+ Các đồ dùng khác: Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phản, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN451001-MN451020).

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

***- Đồ chơi tự tạo:***

+ Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, các đồ dùng dụng cụ của các nghề chơi trong góc phân vai

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống, phách tre..)

+ Góc thiên nhiên: đồ dùng tưới cây bằng chai lọ nhựa....

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối…

***- Nguyên vật liệu mở:***

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm.

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt

***1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:***

***- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32):*** Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

***- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02):*** Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN452023->MN452025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN452027->MN452032).

***- Đồ chơi vận động thông minh:*** Bộ đồ chơi: Nón xoay (2101); Cà kheo (2195); Bộ vận động tay và chân (63520 - 63530); Giữ bóng (banh) thăng bằng (63042).

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt trồng cây

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

***1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật***

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

**2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 1 đến tuần 3

- Phong trào thi đua tháng 09: Kỉ niệm 80 năm Quốc khánh nước Việt Nam 2/9; 80 năm ngành giáo dục; Khai giảng năm học mới bằng Hoạt động trải nghiệm: Múa, hát, đóng kịch, kể chuyện, hoạt động thực hành cuộc sống…

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

- Giáo viên dặn trẻ chuẩn bị các phế liệu để tạo môi trường lớp học theo chủ đề “**Trường mầm non hạnh phúc**”.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 01: NGÀY HỘI ĐẾN TRƯỜNG**

***(Từ ngày 05/09/2025 đến ngày 12/09/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 36 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Hoạt động** | **Thứ 6**  **05/9/2025** | **Thứ 2**  **08/9/2025** | **Thứ 3**  **09/9/2025** | **Thứ 4**  **10/9/2025** | **Thứ 5**  **11/9/2025** | **Thứ 6**  **12/9/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. Chơi với đồ chơi theo ý thích. - Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới “Ngày hội đến trường” - Hướng trẻ đến sự thay đổi trong lớp (Có bức tranh về trường mầm non chuẩn bị cho ngày khai giảng) - Cô cho trẻ tập các động tác kết hợp với bài thể dục tháng 9  + ĐT hô hấp: Tập hít vào, thở ra  + ĐT Tay: Đưa tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + ĐT Bụng: Đứng, cúi về trước, ngửa người ra sau. + ĐT Chân: Nhún chân + ĐT bật: Bật tại chỗ | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | Truyện: “Vịt con đi học” | VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 3 – 4m  TCVĐ: Mèo đuổi chuột. | Nhận biết, phân biệt hình vuông, hình chữ nhật | Dạy hát: “Trường mầm non bé yêu”  - Nghe hát: “Ngày đầu tiên đi học” | Tìm hiểu về các hoạt động về ngày hội đến trường của bé | Thơ: Bạn mới |
| ***Chơi ngoài trời*** | - ***HĐ*** ***có mục đích:*** Dạo chơi sân trường, quan sát thời tiết  - Trò chơi: Mèo đuổi chuột | - ***HĐ*** ***có mục đích:*** Quan sát trò chuyện công việc của cô giáo  - Trò chơi: Tập tầm vông, dung dăng dung dẻ… | - ***HĐ*** ***có mục đích:*** Quan sát trò chuyện về bác lao công  - Trò chơi: Mèo đuổi chuột | - ***HĐ có mục đích:*** Trải nghiệm tham quan lớp học.  - Trò chơi: Phân loại đồ dùng đồ chơi trong lớp học | - ***HĐ có mục đích:*** Quan sát trò chuyện vườn hoa trường  - Trò chơi: Bò nhanh tới đích | - ***HĐ có mục đích:*** Quan sát công việc của cô cấp dưỡng  - Trò chơi: Tập tầm vông, dung dăng dung dẻ… |
| - Chơi với đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, xích đu…)  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | - *Góc nghệ thuật*: Vẽ đường tới lớp, tô màu theo tranh. Hát múa các bài hát về trường lớp mầm non kết hợp nhạc cụ như trống, phách, sắc xô, đàn ocgan…  - *Góc sách*: Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh về trường mầm non  - *Góc xây dựng*: Lắp ghép, xây dựng trường mầm non, xếp hàng rào, xếp đường tới lớp  - *Góc phân vai*: Trẻ đóng vai cô giáo, bác bảo vệ, cô cấp dưỡng. Lựa chọn trang phục phù hợp để đến trường. (Trang phục theo thời tiết, theo bạn trai, bạn gái...)  - *Góc thiên nhiên*: Chăm sóc cây xanh, nhổ cỏ, nhặt lá rụng, tưới nước, trồng cây… | | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  \* Ăn trưa: Dạy trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn xong.  \* Ngủ trưa**:** VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè)  - Cô tạo bầu không khí cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng tư thế, ngủ đúng giờ.  \* Vận động nhẹ - ăn quà chiều. | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn kiến thức đã học buổi sáng  - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ yếu...  - Hoạt động góc: Chơi tự do theo ý thích của trẻ ở các góc  - Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường  - Thứ 3 hoạt động tại Phòng học kidmark: Làm quen với con chuột, bàn phím, máy tính.  - Thứ 5: Hoạt động thực hành cuộc sống “Kĩ năng rửa mặt”; “Kĩ năng rửa tay”; “Kĩ năng đánh răng”  - Biểu diễn văn nghệ cuối ngày, cuối tuần. | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần;  - Trả trẻ. (rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng)  - Biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, và các hoạt động của trẻ trong ngày. | | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 02:**

**TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG CỦA BÉ**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 15/9/2025 đến 19/9/2025**

**Tên/ nhóm lớp: 4 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 36 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **15/9/2025** | **Thứ ba**  **16/9/2025** | **Thứ tư**  **17/9/2025** | **Thứ năm**  **18/9/2025** | | **Thứ sáu**  **19/9/2025** | |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ và tình hình ăn ngủ của trẻ tại lớp.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện: Cùng trẻ trò chuyện về trường Mầm non Hoa Phượng của bé  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Thổi bóng bay  + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên  + Chân: Ngồi xổm đứng lên  + Bụng: Đứng nghiêng người sang trái, sang phải.  + Bật: Bật tại chỗ  - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát tháng 9  - Hồi tĩnh: Con công | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | **-**VĐCB: Trườn theo hướng thẳng.  - TCVĐ : Kéo co | Dạy trẻ kĩ năng hợp tác khi chơi | Tô màu trường mầm non | Trò chuyện về ngôi trường Hoa Phượng của bé | | Truyện: Món quà của cô giáo | |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát thời tiết, bầu trời  Trò chơi: Mèo đuổi chuột. | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát trò chuyện về vườn rau trường  Trò chơi: Chuyền bóng. | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát trò chuyện về khu vực chế biến món ăn  Trò chơi: Kéo co. | | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát trò chuyện công việc của bác bảo vệ, các lao công  Trò chơi: kéo cưa lửa xẻ. | | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát trò chuyện về những bông hoa quanh sân trường  Trò chơi: Cáo ơi ngủ à. |
| Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | - *Góc phân vai:*  + Góc bán hàng: Siêu thị cửa hàng sạch, tạp hóa, cửa hàng ăn vặt  + Góc gia đình: Bố mẹ dắt con đi mua các đồ dùng, đồ chơi và đồ dùng cá nhân chuẩn bị cho năm học mới  + Phòng khám: Gia đình đưa con đi khám bệnh, phòng y tế ở trường mầm non.  - *Góc xây dựng:*Xây ngôi trường ước mơ của bé.  - *Góc nghệ thuật:*Hát múa các bài hát về trường mầm non, bé đến trường  - *Góc học tập:*Chơi bộ đồ chơi Montessori, chơi với các hình, xem tranh sách trong chủ đề, kể chuyện theo tranh.  - *Góc thiên nhiên*: Chăm sóc cây xanh của lớp. | | | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Rèn trẻ biết rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  \* Ăn trưa: Trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. Nhận biết các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn.  \*Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  \* Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Nghe cô kể chuyện. Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ. Làm bài tập trong sách bé làm quen với toán, chữ cái.  - Rèn kĩ năng bê ghế, đứng lên ngồi xuống ghế, cất ghế  - Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường  - Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidsmart làm quen với một số phần mềm chơi và học  - Thứ 5: Hoạt động thực hành “Kĩ năng gấp khăn mặt”  - Hoạt động góc: Chơi tự do theo ý thích của trẻ ở các góc, chơi với đồ chơi thông minh.  - Biểu diễn văn nghệ. Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 03: ĐỒ CHƠI TRONG LỚP CỦA BÉ**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 22/9/2025 đến 26/9/2025**

**Tên/ nhóm lớp: 4 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 36 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Hoạt động** | **Thứ 2**  **22/9/2025** | **Thứ 3**  **23/9/2025** | **Thứ 4**  **24/9/2025** | **Thứ 5**  **25/9/2025** | **Thứ 6**  **26/9/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Chơi với đồ chơi theo ý thích. - Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới “Đồ chơi trong lớp của bé” - Hướng trẻ đến sự thay đổi trong lớp  - Cô cho trẻ tập các động tác kết hợp với bài thể dục tháng 9  + ĐT hô hấp: Tập hít vào, thở ra  + ĐT Tay: Đưa tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên  + ĐT Bụng: Đứng nghiêng người sang phải, sang trái + ĐT Chân: Nâng cao chân gập gối + ĐT bật : Bật tách khép chân | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | VĐCB: Bò dích dắc qua 5 điểm.  - TCVĐ: Tung bóng | Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình tam giác | Hát vận động: Bạn ơi hết giờ rồi.  TC ÂN: Nghe nhạc đoán tiết tấu | Trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi của lớp | Thơ: “Đồ chơi của lớp” |
| ***Chơi ngoài trời*** | - ***HĐ có mục đích:*** Quan sát trò chuyện đồ chơi ngoài sân.  - Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh | - ***HĐ có mục đích:*** Quan sát trò chuyện đồ chơi thông minh ngoài trời  - Trò chơi: Ô cửa bí mật | - ***HĐ có mục đích:*** Quan sát trò chuyện đồ chơi góc âm nhạc  - Trò chơi: Đồ gì biến mất | - ***HĐ có mục đích:*** Quan sát trò chuyện đồ chơi góc xây dựng  - Trò chơi: Bóng tròn to | - ***HĐ có mục đích:*** Quan sát trò chuyện về đồ chơi góc phân vai  - Trò chơi: Về đúng nhà |
| - Chơi với đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, xích đu…)  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | *- Góc phân vai*: Lớp học của bé, cửa hàng sách, phòng y tế, cửa hàng bán đồ chơi.  *- Góc nghệ thuật* : Tô màu, cắt xé vẽ đồ dùng đồ chơi của lớp  - *Góc xây dựng*: Xây hàng rào, lắp ghép, xếp trường MN.  - *Góc thiên nhiên*: Chăm sóc hoa tại khu vực của lớp.  *- Góc sách:* Xem tranh, ảnh về những đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non. | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  \* Ăn trưa: Dạy trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn xong.  \* Ngủ trưa:VS phòng ăn, phòng ngủ thông thoáng (ấm áp mùa đông thoáng mát mùa hè)  - Cô tạo bầu không khí cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng tư thế, ngủ đúng giờ.  \* Vận động nhẹ - ăn quà chiều. | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn kiến thức đã học buổi sáng  - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ yếu...  - Thứ 2: Hoạt động tại thư viện của trường  - Thứ 3: Tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmark làm quen với Bảng tương tác  - Thứ 5: Hoạt động thực hành cuộc sống “Ép nước dưa hấu”  - Chơi tự do theo ý thích của trẻ ở các góc  - Biểu diễn văn nghệ các bài về chủ đề  - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần | | | | |
| ***Trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt ngày tháng năm 2024**  **TM. BGH**  **Nguyễn Thị Mai Phương** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **Phạm Thị Thùy Hương Nguyễn Thị Ngọc Thư**  **Lê Thị Thu** |